

Số: **38/2022/QĐST-DS**

*Yên Định, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 276, Điều 280, Điều 504, Điều 507, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp vốn*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đội 15, xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Tân Sen, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền phải trả:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Huyền T2 phải trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Anh T không yêu cầu chị T2 trả tiền lãi. Chị T2 chấp nhận trả lại tiền cho anh T.

**2.2. Về phương án trả tiền:**

Ngày 15/11/2022, chị Nguyễn Thị Huyền T2 phải có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi

thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.3. Về án phí:** Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 2.500.000đ. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, mỗi bên đương sự phải chịu 50% án phí.

Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) anh T đã nộp. Trả lại cho anh T số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0003461 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Chị Nguyễn Thị Huyền T2 phải chịu 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần trả tiền lãi, do nguyên đơn rút yêu cầu.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**